TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày 03 – 4 - 2020
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ***Ông Văn Phú Vinh***

Các hội thẩm nhân dân: ***Ông Đào Xuân Nhi; Ông Đỗ Văn Kha***

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: ***Ông Hoàng Hữu Bình***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài : ***Bà Trần Thị Thủy Hằng*** - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 141/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 về: " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐ-HPT ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn Thương tín (Sacombank); Trụ sở: Số 266 - 268 NKKN, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch A – Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thu B, chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh Bình Phước. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Dương Thị C – SN: 1988; Trú tại: Khu phố SĐ, phường TX, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (*Vắng mặt không có lý do*)

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín(Sacombank), cũng như bản tự khai 14 tháng 10 năm 2019 và 31 tháng 3 năm 2020 của bà Phạm Thị Thu B là người được ủy quyền lại trình bày:

Vào ngày 25 tháng 04 năm 2016, bà Dương Thị C đã ký kết Hợp đồng tín dụng vốn

lãi chia đều kiêm giấy nhận nợ số LD1611600371 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn Thương tín chi nhánh tỉnh Bình Phước (*sau đây được gọi tắt là Ngân hàng*) vay số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*). Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, vay không thế chấp tài sản gì, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 0.75%/tháng (tháng 30 ngày), thời hạn trả hết nợ vào ngày 25 tháng 4 năm 2018.

Nợ gốc và lãi được trả nhiều kỳ với số kỳ trả nợ là 24 kỳ, mỗi kỳ cách nhau một tháng, số tiền trả mỗi kỳ là 2.458.000 đồng, số tiền trả nợ kỳ cuối (kỳ 24) là 2.466.000đ, kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 30 tháng 5 năm 2016, kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng với Ngân hàng cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện thì bà C có trả cho Ngân hàng được số tiền gốc và lãi cho đến hết ngày 30 tháng 8 năm 2017 (hết kỳ 16) với tổng số tiền 39.328.000đ (*ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 33.328.000đ, số tiền lãi là 6.000.000đ; Cụ thể như sau:

Kỳ trả nợ	Tiền gốc	Tiền lãi	Tổng gốc lãi đã trả	Số tiền gốc còn thiếu	Số tiền lãi còn thiếu	Tổng gốc lãi còn thiếu	Ngày trả theo lịch
1	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/05/2016
2	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/06/2016
3	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/07/2016
4	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/08/2016
5	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/09/2016
6	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/10/2016
7	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/11/2016
8	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/12/2016
9	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/01/2017
10	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	28/02/2017
11	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/03/2017
12	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/04/2017
13	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/05/2017
14	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/06/2017
15	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/07/2017
16	2.083.000	375.000	2.458.000	0	0	0	30/08/2017
Tổng	**33.328.000**	**6.000.000**	**39.328.000**				

Đối với số tiền còn nợ Ngân hàng từ kỳ thứ 17 từ ngày 30 tháng 9 năm 2017 cho đến nay bà C chưa trả cho Ngân hàng. Chi tiết số tiền chưa trả tính như sau:

Kỳ	Tiền gốc còn thiếu	Tiền lãi trong hạn còn thiếu	Ngày phải trả	Ngày tính lãi	Số ngày quá hạn	Lãi quá hạn
17	2.083.000	375.000	30/09/2017	03/04/2020	916	715.511
18	2.083.000	375.000	30/10/2017	03/04/2020	886	692.077
19	2.083.000	375.000	30/11/2017	03/04/2020	855	667.862
20	2.083.000	375.000	30/12/2017	03/04/2020	825	644.428
21	2.083.000	375.000	30/01/2018	03/04/2020	794	620.213
22	2.083.000	375.000	28/02/2018	03/04/2020	765	597.561
23	2.083.000	375.000	30/03/2018	03/04/2020	735	574.127
24	2.091.000	375.000	25/04/2018	03/04/2020	709	552.024
Tổng	**16,672,000đ**	**3,000,000đ** (Số tiền vay ban đầu x 0.75% x 8 kỳ)				**5,063,802đ** Lãi quá hạn = (Dư nợ gốc của kỳ tương ứng bị quá hạn x Lãi suất theo HĐTD/100 x 12 tháng x 1,5 x Số ngày quá hạn)/360

Nay, Ngân hàng yêu cầu bà Dương Thị C phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 03 tháng 4 năm 2020 với số tiền là 24.735.802 đồng, trong đó:

Nợ gốc còn lại là 16.672.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn tính từ (kỳ 17) từ ngày 30 tháng 9 năm 2017 đến ngày 25 tháng 4 năm 2018 (kỳ 24) là 3.000.000đ.

Nợ lãi quá hạn tính từ (kỳ 17) ngày 30 tháng 9 năm 2017 đến ngày 03 tháng 4 năm 2020 là 5.063.802đ.

Yêu cầu bà C phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng kể từ ngày 04 tháng 04 năm 2020 theo mức lãi suất thỏa thuận ký trong hợp đồng.

Bị đơn bà Dương Thị C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có bản tự khai.

Phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài :

Về trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến tại phiên Toà: Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, mặc dù trong suốt quá trình tố tụng, bà Dương Thị C vắng mặt không có lý do, tuy nhiên căn cứ vào hợp Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kiêm giấy nhận nợ số CD 1611600371 ngày 25 tháng 04 năm 2016 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn Thương tín chi nhánh tỉnh Bình Phước với bà Dương Thị C thì xác định giao dịch vay tiền của bà C nêu trên là có thật và bà Dương Thị C vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã ký kết trong hợp đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và buộc bị đơn bà Dương Thị C trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Toà án* : Đây là vụ án dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Trong đó, bị đơn là bà Dương Thị C hiện đang cư trú tại khu phố SĐ, phường TX, Thành phố Đồng Xoài. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

[1.2] *Về thời hiệu khởi kiện* : Vào ngày 13 tháng 9 năm 2019 đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn thương tín chi nhánh tỉnh Bình Phước (*sau đây được gọi tắt là Ngân hàng*) nộp đơn khởi kiện tại Toà án và yêu cầu bà Dương Thị C phải trả nợ theo hợp Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kiêm giấy nhận nợ số CD 1611600371 ngày 25 tháng 04 năm 2016 với số dư nợ từ kỳ 17 đến kỳ 24 còn nợ lại với số tiền gốc là 16.672.000 đ (*mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) hiện nay chưa trả. Căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015 thì giao dịch này còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3] *Về thủ tục giải quyết vắng mặt*: Trong quá trình thụ lý cũng như giai đoạn thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù Toà án đã tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng và thực hiện thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho bà C nhiều lần nhưng không có kết quả. Việc vắng mặt của bà C là đương nhiên từ chối quyền lợi của mình. Vì vậy, cần áp dụng Điều 227; 228 và điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng :

[2.1] Mặc dù trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên toà, vắng mặt bà C. Tuy nhiên, căn cứ vào vào Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kiêm giấy nhận nợ số CD 1611600371 giữa bà C với Ngân hàng, xác định bà C vay Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*), mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, bà C ký tên trong hợp đồng và được xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền, phía ngân hàng đã giải ngân cho bà C theo như thỏa thuận. Tuy nhiên, đến nay bà C chỉ mới thanh toán cho

Ngân hàng được 16 kỳ (*tháng*) với số tiền là 39.328.000 đồng (*ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*), trong đó trả số tiền nợ gốc là 33.328.000 đồng (*ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*) và số tiền lãi là 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*). Đối với số dư nợ gốc còn lại từ kỳ 17 đến kỳ 24 với số tiền gốc là 16.672.000 đồng (*mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) bà C không tiếp tục thanh toán theo cam kết.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định việc bà C còn nợ của Ngân hàng với số tiền gốc còn lại như đã nêu trên là có thật, phù hợp với nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà C phải trả cho ngân hàng số tiền gốc đã vay còn nợ lại từ kỳ 17 đến kỳ 24 với số tiền 16.672.000 đồng (*mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Theo lời trình bày của đại diện Ngân hàng thì theo thỏa thuận của hợp đồng, số tiền vay là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) với thời hạn vay là 24 kỳ (tháng) và mức lãi suất trong hạn là 0,75%/kỳ (*tháng*), lãi quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn. Bà C đã đóng tiền gốc và lãi từ khi vay cho đến ngày 30 tháng 8 năm 2017 được 16 kỳ thì ngưng cho đến nay (*Ngân hàng có cung cấp bản theo dõi nộp tiền lãi*). Như vậy, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tính từ kỳ 17 (ngày 30 tháng 09 năm 2017) đến ngày 25 tháng 4 năm 2018 (*kỳ 24 là kỳ kết thúc hợp đồng*) nên Ngân hàng yêu cầu tính tiền lãi trong hạn là 08 kỳ (*tháng*) mỗi kỳ theo thỏa thuận là 375.000 đồng (*ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), thành tiền là 3.000.000 đồng.

Đối với lãi quá hạn, bà C bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2017 (kỳ 17) cho đến ngày 03 tháng 4 năm 2020 (*ngày đưa vụ án ra xét xử*); với tổng số tiền là 5.063.802 đồng (*năm triệu không trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm lẻ hai đồng*) theo bảng tính lãi của Ngân hàng đối với bà C đã trích dẫn ở phần nhận thấy.

Như vậy, yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 429; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

2. Buộc bà Dương Thị C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền gốc còn nợ còn lại là **16.672.000 đồng** (*mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) và tiền lãi trong hạn là **3.000.000 đồng** (ba triệu *đồng*); lãi quá hạn là **5.063.802 đồng** (*năm triệu không trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm lẻ hai đồng*); Tổng cộng các khoản gốc và lãi bà C phải trả cho Ngân hàng là **24.735.802 đồng** (*hai mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm lẻ hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 03 tháng 4 năm 2020 (*ngày đưa vụ án ra xét xử*), bà Dương Thị C còn phải chịu tiếp tục khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quy định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị C phải chịu là **1.236.800 đồng** (*một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền tạm ứng án phí là **600.000đ** (*Sáu trăm nghìn đồng*) đã nộp trước theo biên lai thu tiền số 0001416 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND TX Đồng Xoài;
- THADS TX Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh